Phụ lục 4A

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Bên đi vay:  Điện thoại: | Địa chỉ:  Loại hình bên đi vay: |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI NGẮN HẠN KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH**

*(Quý ... năm …….)*

*Đơn vị: quy nghìn USD*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức vay** | **Kỳ báo cáo** | | | | | | | | **Kế hoạch kỳ tiếp theo** | | | | |
| Dư nợ đầu kỳ | | Phát sinh trong kỳ | | | | Dư nợ cuối kỳ | | Rút vốn | | Trả gốc | |  |
| Tổng | trong đó quá hạn | Rút vốn | Trả gốc | Trả lãi | Thay đổi (\*) | Tổng | Trong đó, quá hạn | Tổng số | Trong đó, số ngoại tệ bán cho TCTD | Tổng số | Trong đó, số ngoại tệ mua từ TCTD | Trả lãi |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **1. Tổng vay bằng tiền, trong đó:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Vay từ công ty mẹ và các đơn vị thành viên công ty mẹ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Vay từ các đơn vị khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Tổng vay bằng hàng, trong đó:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Vay từ Công ty mẹ và các đơn vị thành viên công ty mẹ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Vay từ các đơn vị khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3. Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú: (\*) Nêu rõ lý do phát sinh Thay đổi tại Cột 7 và các nội dung (nếu có):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lập biểu**  (ký, ghi rõ họ tên) | **Kiểm soát**  (ký, ghi rõ họ tên) | ,ngày tháng năm  **Đại diện hợp pháp của Bên đi vay**  (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |